

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 180/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi Trung H, sinh năm 2000; địa chỉ thường trú: Số 21/12, đường Yersin, tổ 4, khu phố 1, phường C, thành phố M, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã Mỹ K, huyện P, thành phố T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/8/2022, anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Phương L, sinh ngày 19/7/2021. Anh H đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị N nuôi con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Trung H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Bùi Trung H phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Trung H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001735 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung tên Bùi Phương Linh, sinh ngày 19/7/2021 cho chị Nguyễn Kim Ngân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Trung H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Bùi Trung H và chị Nguyễn Kim N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị N nuôi con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Trung H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Bùi Trung H phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Trung H chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001735 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADSTP.M, tỉnh B;
- UBND P. C, TP.M, tỉnh B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Lại Thị Ngọc Liên**